

Bản án số: 87/2024/HS-ST

Ngày: 27-8-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

Thẩm phán: Ông Võ Văn Bình

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Khánh

Ông Nguyễn Đăng Hòa

Ông Phan Văn Minh

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Vân – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 88/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 252/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

B, sinh ngày 01/01/1995, tại tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: **Làng T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai**; nghề nghiệp: Làm nông; học vấn: 02/12; dân tộc: Bana; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **G** (đã chết) và bà **B** (đã chết); bị cáo sống chung như vợ chồng với chị **C**; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/01/2024 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại giam **Công an tỉnh G**. Có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Huỳnh Văn K** – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của **Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh G**.

* Bị hại: Anh **U**, sinh năm 1979; địa chỉ: **Làng T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai**. Có mặt.

* Người làm chứng:

- Anh **K1**, sinh năm 1997; địa chỉ: **Làng T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai**. Có mặt.

- Ông **H**, sinh năm 1973; địa chỉ: **Làng T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai**. Vắng mặt.

- Chị **T**, sinh năm 1994; địa chỉ: **Làng T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai**. Vắng mặt.

- Chị **D**, sinh năm 2000; địa chỉ: **Làng T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai**. Vắng mặt.

* Người phiên dịch: Bà **N** H'hyan – Phiên dịch tiếng Bana. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 18/9/2023, B đến nhà chị gái tên **Y** thuộc **làng T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai** ngồi uống rượu một mình. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, **B** đi về nhà chị **C** (sống chung như vợ chồng với **B**) thuộc **làng T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai** thì gặp anh **U** đang đứng trước sân nhà và hỏi **B1** “có rượu không cho anh uống với”. Vì trước đó vào các ngày 16/9/2023 và 17/9/2023, anh **U** đã nhiều lần đến xin rượu uống nhưng **B** từ chối. Bực tức vì **U** nhiều lần đến xin rượu nên **B** đi đến gài nhà sào cạnh nhà, **B** nhặt 01 cây gỗ (là củi đốt của gia đình) có chiều dài 79cm, đường kính 5 cm, cứng, chắc đánh 01 cái từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào vai của **U**. Bị đánh **U** bỏ chạy thì **B** cầm cây gỗ đuổi theo đánh 01 cái trúng vào phía sau đầu. Anh **U** tiếp tục bỏ chạy qua nhà ông **H** (cách nhà chị **C** 50m), khi chạy vào sân nhà anh **H** thì **U** vấp ngã nên **B** đuổi kịp và tiếp tục dùng đoạn cây đánh nhiều cái vào lưng. Lúc này, anh **H** thấy **U** nằm bất tỉnh ông **H** la lên “Đừng đánh nữa, sợ chết nhà mình”, chị **T** và chị **D** thấy **B** dùng cây đánh anh **U** cũng la lớn để can ngăn nhưng **B** không dừng lại mà tiếp tục dùng cây đánh anh **U**, thấy vậy ông **H** chạy ra đường truy hô thì được hàng xóm xung quanh đến can ngăn. Thấy hàng xóm đến nên **B** dừng lại và ném cây gỗ xuống sân nhà ông **H** rồi bỏ đi về nhà.

Sau khi bị **B** đánh, anh **U** được đưa đến Trạm y tế **xã Đ** sơ cứu rồi chuyển đến **bệnh viện Q** cấp cứu và điều trị. Đến ngày 19/9/2023, chuyển đến điều trị tại **Bệnh viện Đa khoa tỉnh G**. Ngày 26/9/2023 xuất viện về điều trị tại nhà.

Hiện trường xảy ra tại nhà chị **C** và anh **H** thuộc **làng T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai**. Ngày 13/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện Đ** đã tiến hành thực nghiệm điều tra. Kết quả thực nghiệm điều tra phù hợp với lời khai bị can, bị hại, lời khai người làm chứng và các tài liệu thu thập trong quá trình điều tra. Quá trình điều tra anh **H** đã giao nộp 01 đoạn cây gỗ hình trụ dài 79 cm, đường kính chỗ lớn nhất 5cm, cứng chắc. Đây là vật chứng của vụ án.

Ngày 13/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện Đ** ra Quyết định trưng cầu **Trung tâm pháp y tỉnh G** giám định tổn hại sức khỏe đối với anh **U**. Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 590/KLTTCT-TTPY ngày 28/11/2023 của **Trung tâm pháp y tỉnh G** kết luận:

“1. Các kết quả chính:

- 01 Sẹo vết thương phần mềm hình vòng cung nhẹ vùng đỉnh thái dương phải: 2%.

- 01 sẹo mổ dẫn lưu đường nách giữa khoảng liên sườn 4-5 bên trái: 1%.

- Chấn thương gây tràn dịch màng phổi trái, sau điều trị không để lại di chứng: 3%

- Chấn thương gây gãy cung sau xương sườn 5 bên trái, cal tốt: 2%.
- Chấn thương gây gãy cung sau xương sườn 6 bên trái, cal tốt: 2%.
- Chấn thương gây gãy cung sau xương sườn 7 bên trái, cal tốt: 2%.
- Chấn thương gây gãy cung sau xương sườn 8 bên trái, cal tốt: 2%.
- Chấn thương gây gãy cung sau xương sườn 9 bên trái, cal tốt: 2%.
- Chấn thương gây gãy cung sau xương sườn 10 bên trái, cal tốt: 2%.
- Chấn thương gây gãy cung sau xương sườn 4 bên phải, cal tốt: 2%.
- Chấn thương gây gãy cung sau xương sườn 5 bên phải, cal tốt: 2%.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp ý tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của U tại thời điểm giám định là: 20%.

- Kết luận khác: Cơ chế hình thành thương tích: Do sự tác động trực tiếp.

* Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra bị hại U yêu cầu Bên bồi thường số tiền 10.000.000 đồng. Hiện bị cáo B chưa bồi thường cho bị hại.

Tại Cáo trạng số 114/CT-VKS-P2 ngày 30/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo B về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

2. Diễn biến tại phiên tòa:

- Bị cáo B thấy bị truy tố đúng tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Xác nhận có mượn thiết bị nghe nhạc của bị hại, bị hại đòi nhiều lần bị cáo không trả, đến nay vẫn chưa trả, lý do không trả vì bị cáo thích thiết bị nghe nhạc này.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo B phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 15, khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo B mức án từ 9 đến 10 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn cây gỗ hình trụ dài 79 cm, đường kính chỗ lớn nhất 5 cm.

Về án phí: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí, căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo, cho rằng mức án mà Kiểm sát viên đề nghị là cao, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, xử bị cáo mức án thấp hơn đề nghị của Kiểm sát viên.

- Ý kiến của bị hại U: Bị hại nhất trí diễn biến phiên tòa, bị hại cho rằng trước đó bị cáo nhiều lần nhờ bị hại đi mua rượu chứ bị hại không xin rượu, hôm bị cáo đánh bị hại không phải bị hại đến gặp bị cáo để xin rượu mà để đòi lại thiết bị nghe nhạc mà bị hại đã cho bị cáo mượn trước đó, bị cáo không trả và đánh bị hại. Nay bị cáo nghèo khổ và cùng là người quen ở gần nhau nên bị hại đề nghị Hội đồng xét xử miễn phần bồi thường và xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự hiện hành; các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình điều tra, bị cáo khai do bị hại nhiều lần đến xin rượu, bị cáo bức tức nên đã đánh bị hại. Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại đều có lời khai do bị cáo mượn thiết bị nghe nhạc của bị hại, bị hại đến đòi, bị cáo đã đánh bị hại, lý do bị cáo khai là vì không muốn trả. Lời khai này của bị cáo và bị hại tại phiên tòa có khác so với nội dung lời khai trong quá trình điều tra, truy tố. Tuy nhiên, theo diễn biến của vụ án thì lý do bị hại xin rượu hay đến đòi thiết bị nghe nhạc đều là căn cứ xác định hành vi của bị cáo là có tính chất côn đồ nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải trả hồ sơ điều tra bổ sung về vấn đề này.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo, bị hại, vật chứng thu giữ được tại hiện trường và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có tại hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 19 giờ ngày 18/9/2023, tại **làng T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai**, bị cáo **B** đã vô cớ dùng 01 đoạn cây gỗ dài 79 cm, đường kính 5 cm, cứng, chắc đánh anh **U** nhiều nhất vào vùng đầu, vùng lưng, mặc dù được nhiều người can ngăn, bị hại đã ngất xỉu nhưng bị cáo vẫn tiếp tục đánh bị hại, sau đó bỏ đi, để mặc bị hại cho người khác đưa đi cấp cứu. Hậu quả, bị hại bị thương ở vùng đỉnh thái dương trái, gãy cung sau xương sườn 5,6,7,8,9,10 bên trái, gãy cung sau xương sườn 4, 5 bên phải, tràn dịch màng phổi trái với tổng tỷ lệ thương tích tại thời điểm giám định là 20%. Hành vi của bị cáo là côn đồ, hung hãn, bất chấp

tính mạng của bị hại với những thương tích nêu trên, việc bị hại không chết là do được cứu chữa kịp thời và ngoài ý thức chủ quan của bị cáo. Áp dụng Án lệ số 47/2021/AL “Về việc xác định tội danh trong trường hợp bị cáo dùng hung khí nguy hiểm đâm vào vùng trọng yếu của cơ thể bị hại” thì việc bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo tội “Giết người” với tình tiết định khung “Có tính chất côn đồ” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội. Thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm sức khỏe và đe dọa gây thiệt hại tính mạng của bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận, tại phiên tòa được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hậu quả chết người chưa xảy ra nên bị cáo được áp dụng quy định về phạm tội chưa đạt theo Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt: Xét bị cáo phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, côn đồ, hung hãn, vô cớ đánh bị hại còn có lý do mượn tài sản của bị hại nhưng không muốn trả, khi bị hại đòi thì đã đánh bị hại; bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không bồi thường mà do bị hại thấy bị cáo khó khăn nên miễn bồi thường cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và răn đe chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã giải thích cho bị hại quy định về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng nhưng bị hại vẫn giữ nguyên ý kiến đề nghị miễn bồi thường dân sự đối với bị cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng: 01 đoạn cây gỗ hình trụ dài 79 cm, đường kính chỗ lớn nhất 5 cm, là hung khí và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo **B** phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15, Điều 38, Điều 57 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **B 11** (Mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2024.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) đoạn cây gỗ hình trụ dài 79 cm, đường kính chỗ lớn nhất 5 cm.

(Vật chứng có số lượng, đặc điểm theo Biên bản bàn giao vật chứng số 134/2024 ngày 13/8/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G và Cục thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo **B**.

4. Về quyền kháng cáo

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Viện KSND tỉnh Gia Lai;
- Phòng HSNV – CA tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam CA tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo; Bị hại;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Lưu Tòa HS, VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Kim Hồng